

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng**  
**và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên**

-----

**I- TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

Những năm qua, Tỉnh uỷ, các cấp uỷ tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02-02-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X.

Qua đó, số lượng tổ chức đảng không ngừng tăng lên<sup>(1)</sup>, chất lượng hoạt động của tổ chức đảng được các cấp uỷ quan tâm chỉ đạo<sup>(2)</sup>; hầu hết các tổ chức đảng đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ và sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên. Sau mỗi kỳ đại hội, các cấp uỷ xây dựng và bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc; quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; hàng năm, có trên 50% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh.

Toàn tỉnh hiện có 27.867 cán bộ, công chức, viên chức<sup>(3)</sup>; công tác chuẩn hoá về trình độ chuyên môn được cấp uỷ chú trọng; đến cuối năm 2015, có 26.355/27.867 cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn. Công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển cán bộ được quan tâm thực hiện. Chất lượng công tác quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 được nâng lên; quan tâm cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ kết hợp với thực

---

(1) Đến cuối tháng 9-2016, Đảng bộ tỉnh có 16 đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc; 617 tổ chức cơ sở đảng, trong đó, đảng bộ cơ sở 222, chi bộ cơ sở 395 (so với năm 2010, tăng 62 tổ chức cơ sở đảng); có 2.624 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở, tăng 315 chi bộ so với năm 2010.

(2) Năm 2015, có 16/16 đảng bộ cấp trên cơ sở được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ công nhận là đảng bộ vững mạnh; tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh chiếm 58,50% (trong sạch, vững mạnh tiêu biểu chiếm 21,51% so tổng số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh); hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 38,56%; hoàn thành nhiệm vụ chiếm 2,78%; yếu kém chiếm 0,16%, giảm 0,02% so với năm 2010.

(3) Đến cuối tháng 9-2016, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 39.213 đồng chí, tăng 12.028 đảng viên so với năm 2010. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh 10.219 người; cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện 17.648 người.

hiện chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp uỷ và chính quyền ở một số huyện, thị xã; triển khai Đề án bố trí cán bộ trẻ, đạt chuẩn vào chức danh cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Lãnh đạo thực hiện chặt chẽ việc kiểm điểm, đánh giá và lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08-10-2014 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 11-11-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Công tác kết nạp đảng viên được các cấp uỷ coi trọng. Hàng năm, các đảng bộ kết nạp đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, quan tâm kết nạp đảng viên trẻ, nữ, đảng viên người dân tộc thiểu số và người có đạo (nơi có đông đồng bào theo đạo). Công tác quản lý, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, phản ánh được thực trạng đội ngũ đảng viên<sup>(4)</sup>. Nhìn chung, qua kết quả đánh giá, phân loại, phần lớn đảng viên tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thời gian qua, các cấp uỷ tập trung lãnh đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện có kết quả Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về xây dựng Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua đó, cán bộ, đảng viên đã nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên tiếp tục được nâng lên; ý thức tự điều chỉnh, đổi mới lề lối làm việc, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có chuyển biến rõ nét.

Bên cạnh kết quả đạt được, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế, yếu kém. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chưa đi vào chiều sâu, chậm đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, giáo dục, có nơi còn giáo điều, rập khuôn. Một số cán bộ, đảng viên năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Việc xây dựng nghị quyết, chương trình hành động của cấp uỷ một số nơi chất lượng chưa cao, ít vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị; việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân chưa được chú trọng đúng mức; tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân có tổ chức đảng còn thấp (17/1.502 doanh nghiệp đạt tỷ lệ

---

<sup>(4)</sup> Kết quả phân loại đảng viên năm 2015, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 13,50%; hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 76,21%; hoàn thành nhiệm vụ 9,70%; không hoàn thành nhiệm vụ chiếm 0,59 %, giảm 0,57% so với năm 2010.

1,13%). Công tác kiểm tra, giám sát một số nơi thực hiện chưa được thường xuyên, nhất là ở cơ sở, chủ yếu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; việc phát hiện khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên chưa kịp thời; chưa quan tâm đúng mức công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Thực hiện việc công khai, minh bạch về công tác cán bộ (quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm,...) một số nơi chưa tốt; tỷ lệ cán bộ chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn còn khá cao (toàn tỉnh còn 5,43% cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn); một bộ phận cán bộ tuy đã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nhưng năng lực lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu; chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ cơ sở còn nhiều bất cập, nhất là đối với những người hoạt động không chuyên trách; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, đạo đức, lối sống, văn hoá giao tiếp công sở của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

Công tác quản lý đảng viên của tổ chức đảng có nơi chưa chặt chẽ, nhất là đảng viên đi làm ăn xa (từ năm 2011 đến năm 2015, có 410 đảng viên bỏ công tác, sinh hoạt do đi làm ăn xa); chất lượng sinh hoạt chi bộ một số nơi còn hạn chế, nhất là sinh hoạt chuyên đề; việc đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên hàng năm một số nơi còn hình thức, có biểu hiện chạy theo thành tích. Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở địa bàn dân cư còn ít, kết nạp đối tượng là các chức danh đoàn thể ấp, tổ dân phố đạt tỷ lệ thấp, chưa đạt mục tiêu Đề án đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Kết luận số 10-KL/TU, ngày 01-6-2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (đến nay chỉ đạt 72,4% so với chỉ tiêu của Kết luận).

Việc đấu tranh xây dựng nội bộ, tự phê bình và phê bình của một số đảng viên chưa cao, vẫn còn tình trạng thiếu thẳng thắn, nể nang, ngại va chạm, ít góp ý về khuyết điểm, hạn chế, không dám đấu tranh với biểu hiện tiêu cực; một bộ phận đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống dẫn đến vi phạm nguyên tắc của Đảng phải xử lý kỷ luật (năm 2015, có 162 đảng viên bị xử lý kỷ luật với các hình thức: khiển trách 71 đồng chí; cảnh cáo 55 đồng chí; cách chức 4 đồng chí; khai trừ ra khỏi Đảng 32 đồng chí).

Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI ở một số nơi còn chậm; tính gương mẫu của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao; đảng viên vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật trong nhiệm kỳ 2010-2015 là 601 đồng chí, giảm 164 đồng chí so nhiệm kỳ trước, nhưng vẫn còn khá cao; trong đó, có 257 cấp uỷ viên, chiếm tỷ lệ 33,59%. Thực hiện Chỉ thị số 1973/CT-TTg, ngày 07-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở một số cơ quan nhà nước còn hạn chế; một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt vai trò nêu gương; trong đó, có cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.



*Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền chưa toàn diện. Việc lãnh đạo cụ thể hoá và triển khai thực hiện các mặt công tác về xây dựng Đảng chưa đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp trên đối với cấp dưới chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu, nhất là thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ hướng về cơ sở để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho cơ sở. Một số cán bộ, đảng viên ý thức trách nhiệm chưa cao, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP**

### **1- Quan điểm**

*1.1-* Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ khó khăn, vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài và phải thực hiện quyết liệt, có hiệu quả trên cơ sở hoạch định các chương trình, kế hoạch cụ thể, khả thi. Đây là nhiệm vụ cần có sự đồng thuận, nhất trí cao của tập thể lãnh đạo, sự quyết tâm cao của hệ thống chính trị, vai trò của các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*1.2-* Cần mạnh dạn, thẳng thắn đánh giá những mặt hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên những năm qua để làm cơ sở khắc phục, tạo chuyển biến rõ nét, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*1.3-* Công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, phải xuất phát từ đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, đơn vị, bảo đảm cho tổ chức đảng, đảng viên hoạt động đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng quy định; đề cao vai trò giám sát để nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

### **2- Mục tiêu**

#### **2.1- Mục tiêu tổng quát**

Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác xây dựng Đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

## **2.2- Chỉ tiêu chủ yếu**

- Hàng năm, có 100% đảng bộ cấp trên cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh.
- Hàng năm, có 50% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn và được công nhận trong sạch, vững mạnh (cả chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở); dưới 1,5% tổ chức cơ sở đảng yếu kém.
- Đến năm 2020, đào tạo thạc sĩ chiếm 2,66% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức<sup>(5)</sup>; tiến sĩ chiếm 0,12% so tổng số cán bộ, công chức, viên chức<sup>(6)</sup>; có 100% cán bộ công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn theo quy định.
- Phần đầu đến năm 2021, thực hiện tinh giản biên chế 2.858/27.867 đạt tỷ lệ 10,15%<sup>(7)</sup> so với biên chế được giao theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20-11-2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.
- Hàng năm, có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và dưới 1,5% đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.
- Trong nhiệm kỳ 2015-2020, phần đầu kết nạp từ 10.000 đảng viên trở lên (hàng năm, kết nạp từ 2.000 đảng viên trở lên)<sup>(8)</sup>.

## **3- Các giải pháp chủ yếu**

### **3.1- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng**

Tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư hoặc phó bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp (ở những nơi có điều kiện); bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ban nhân áp, tổ dân phố.

Xây dựng, ban hành đề án thí điểm nhất thể hoá một số chức danh của cơ quan cấp huyện (*xin chủ trương Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tổ chức Trung ương để triển khai thực hiện*).

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức của các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị theo Quy định của Điều lệ Đảng.

Cấp uỷ các cấp tiến hành khảo sát, nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp về quy mô, cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng đảng viên đang làm việc để thành lập tổ chức đảng. Tuyên truyền, vận động các chủ doanh nghiệp trong việc xây dựng tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể nơi có đủ điều kiện.

<sup>(5)</sup> Thạc sĩ hiện có 684 người, chiếm tỷ lệ 2,43%.

<sup>(6)</sup> Tiến sĩ hiện có 25 người, chiếm 0,09%.

<sup>(7)</sup> Cấp tỉnh tinh giản 998/10.219 biên chế, chiếm tỷ lệ 9,77%; cấp huyện tinh giản 1.830/17.648 biên chế, chiếm tỷ lệ 10,37%; cấp xã không tính tỷ lệ.

<sup>(8)</sup> Nhiệm kỳ 2010-2015, các cấp uỷ kết nạp 11.668 đảng viên mới.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chỉ đạo khắc phục tổ chức đảng yếu kém; thường xuyên kiện toàn cán bộ lãnh đạo chủ chốt không đảm đương được nhiệm vụ, yếu kém trong quản lý điều hành, vi phạm đạo đức, lối sống,...

Các cấp uỷ, tổ chức đảng xây dựng, bổ sung quy chế làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình; thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng định kỳ. Quan tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư, Hướng dẫn 09-HD/BTCTW, ngày 02-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương về quy trình, nội dung sinh hoạt chi bộ các loại hình. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt thiết thực phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cụ thể của từng loại hình chi bộ; nội dung sinh hoạt chi bộ vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và quyền lợi, trách nhiệm của đảng viên, vừa giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của địa phương, cơ quan, đơn vị. Mỗi chi bộ sinh hoạt chuyên đề ít nhất 2 lần/năm để bàn bạc, thảo luận, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Định kỳ 6 tháng một lần, các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ có kế hoạch kiểm tra chất lượng sinh hoạt của các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Các cấp uỷ viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải chăm lo công tác xây dựng Đảng ở nơi đang công tác, sinh hoạt và chịu trách nhiệm khi để tổ chức đảng nơi mình sinh hoạt yếu kém. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ công tác đảng cho đồng chí bí thư chi bộ, đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở và cán bộ chuyên trách công tác đảng, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và kỹ năng xử lý tình huống ở cơ sở.

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị từ tỉnh đến cơ sở; phân công các đồng chí uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách cơ sở và có kế hoạch làm việc định kỳ với cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở nhằm kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp xảy ra và định kỳ tiếp xúc với nhân dân tại cơ sở, trực tiếp đối thoại và giải quyết kịp thời những thắc mắc, đề xuất, kiến nghị của nhân dân.

### ***3.2- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới***

Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ; ban hành và thực hiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ, hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ; triển khai thực hiện



quy chế luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và đánh giá cán bộ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác cán bộ thời gian qua; góp phần làm cho công tác cán bộ ngày càng công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, đúng quy định.

Thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 19-9-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và 2021-2026; rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020 và 2016-2021 nhằm sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển những đồng chí có trình độ, năng lực chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để tạo nguồn nhân sự cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cấp trong các nhiệm kỳ tiếp theo.

Quan tâm công tác đào tạo cán bộ, trong đó khuyến khích đào tạo chuyên sâu. Đào tạo cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải là những người có yêu cầu, có năng lực thật sự; cán bộ nằm trong diện quy hoạch và được cấp uỷ, cơ quan, đơn vị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đưa đi đào tạo nhằm chuẩn hoá về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo chức danh cán bộ; chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành, thực thi công vụ nhằm xây dựng cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện Đề án thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học bố trí chức danh công chức tại các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2014-2018, đồng thời nghiên cứu, sửa đổi cơ chế, chính sách thu hút trí thức trẻ đã qua tào tạo về trình độ chuyên môn hoặc có trình độ cao trong và ngoài tỉnh về công tác tại tỉnh, đặc biệt là những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thực hiện có hiệu quả Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 05-9-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Quan tâm công tác nắm tình hình tư tưởng, phát hiện kịp thời cán bộ, đảng viên vi phạm đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác; có biện pháp cụ thể để phòng ngừa, giáo dục và xử lý nghiêm đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm. Tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08-10-2014 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 11-11-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Hàng năm, tỉnh dành một số biên chế dự phòng để thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và tăng cường cán bộ cho cơ sở.

### **3.3- Chú trọng công tác kết nạp đảng viên mới, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh**

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kịp thời tuyên truyền, phổ biến thông tin, định hướng của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành tổ chức, kỷ luật, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên. Chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng; chống các biểu hiện cơ hội thực dụng, vụ lợi cá nhân, kèn cựa địa vị, mất đoàn kết nội bộ; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Chú trọng chất lượng kết nạp đảng viên mới, không chạy theo số lượng mà làm giảm chất lượng đảng viên mới kết nạp. Làm tốt việc kiểm tra, đánh giá nhận thức và ý thức chính trị của quần chúng là đối tượng kết nạp đảng. Xem xét trách nhiệm liên đới của người giới thiệu nếu đảng viên kết nạp không đủ tiêu chuẩn... Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên trong công nhân, trí thức, cán bộ khoa học kỹ thuật, đoàn viên, hội viên ưu tú ở các đoàn thể ấp, tổ dân phố, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, người có đạo, chức sắc trong các tôn giáo, nông dân sản xuất giỏi, chủ doanh nghiệp tư nhân,... Quan tâm lựa chọn những quần chúng ưu tú trong các khu dân cư, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và sinh viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để kết nạp vào Đảng.

Thực hiện tốt công tác quản lý toàn diện đảng viên cả về tư tưởng chính trị, trình độ công tác, về sinh hoạt gia đình và quan hệ xã hội, ở nơi làm việc và nơi cư trú; phân công công tác cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh của đảng viên; đối với đảng viên không tham gia công tác thì phân công phụ trách địa bàn khu dân cư. Thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn, trước khi tiến hành đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, cấp uỷ cần tổ chức lấy ý kiến của quần chúng nhân dân về phẩm chất, đạo đức, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên. Khi có kết quả đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, cần thông báo công khai cho cán bộ, đảng viên và nhân dân biết để theo dõi, giám sát.

Nâng cao chất lượng công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong cấp uỷ, tổ chức đảng trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật



của Nhà nước, nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị. Kịp thời phát hiện và nêu gương những đảng viên tiên phong gương mẫu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; qua đó, giáo dục, giúp đỡ đảng viên sai phạm, góp phần xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các ban đảng Tỉnh uỷ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch hướng dẫn cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh uỷ xây dựng Chương trình hành động cụ thể, sát hợp với tình hình địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện. Hàng năm, sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết để kịp thời rút kinh nghiệm.

3- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở căn cứ vào Nghị quyết này và hướng dẫn của cấp trên tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tổ chức đảng và đảng viên của cơ sở mình; xác định rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém, có giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

4- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh uỷ và các ngành có liên quan theo dõi, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, T78);
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**



**Huỳnh Văn Sum**